

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 06/2025/HS-ST

Ngày 17 - 01 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Châu; ông Hồ Quang Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2024/TLST-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H, sinh năm 2000; Nơi sinh: tỉnh Bình Phước; Căn cước công dân 070200000051, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi ĐKKHKT: Tổ 1, ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 và bà Tạ Thị H, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2024 đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô – Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 2002, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

2. Anh Trịnh Duy T, sinh năm 1995, địa chỉ: Buôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

3. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1992, địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/8/2024, Nguyễn Minh H gọi điện rủ Nguyễn Văn D đi chơi và nói D vào đón H, D đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe máy biển kiểm soát (BKS) 48C1-018.30, hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen vào nhà đón H ra

trung tâm huyện K, khi đến xã Đ, huyện K thì D và H ghé vào nhà Trịnh Duy T để D sạc pin điện thoại. Khoảng 30 phút sau, D tiếp tục chở H đi đường Quốc lộ 28 hướng ra trung tâm huyện K, khi đến đoạn rẽ vào nhà D thì D xuống xe và đi bộ vào nhà để tắm, còn H mượn xe máy của D, D đồng ý. Do muốn sử dụng ma túy nên H điều khiển xe máy của D ra huyện C mua ma túy về sử dụng. Khi H đến khu vực xã T, huyện C thì gặp người đàn ông (không xác định được nhân thân lai lịch) đứng bên đường, H lại hỏi mua ma túy, H đưa cho người đàn ông 300.000 đồng mua ma túy và một coóng thủy tinh, người đàn ông lấy tiền và hẹn 15 phút sau quay lại vị trí dưới gốc cây gần chỗ người này đứng để lấy ma túy và coóng thủy tinh. H đi uống cà phê 15 phút rồi quay lại vị trí đã hẹn nhắc viên gạch lên thì thấy một cái khẩu trang, bên trong có 01 (một) gói nhựa trong suốt chứa ma túy, 01 (một) coóng thủy tinh *(đã cắm sẵn trong một nắp chai nhựa bị đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa)* và 01 (một) quẹt ga *(đã được chế phần ống dẫn ga, gắn với một đoạn lò xo được bọc giấy bạc xung quanh, quẹt đã tháo phần đánh lửa, thường gọi là "tim")*, H cầm ma túy và dụng cụ đi về.

Khi H quay lại khu vực gần nhà D thì thấy D đang ngồi đợi bên đường, sau đó D chở H đi dọc theo Quốc lộ 28 hướng từ trung tâm huyện K về xã N để tìm quán nhậu. Khi đến ngã tư xã Nam Đ trời mưa nên H nói D chạy xe vào nhà nghỉ N ở Thôn N, Xã N, huyện K trú mưa rồi tìm đồ về nhậu cho thoải mái. Khi vào nhà nghỉ, H thuê phòng 109 và cầm theo gói ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy vào phòng, D mua một chai nước ngọt Number 1 mang vào phòng uống. Khi vào phòng 109, D uống hết nước ngọt trong chai và để vỏ chai lên bàn rồi nằm trên giường sử dụng điện thoại, H lấy vỏ chai nước Number 1 của D đi vào nhà vệ sinh. H đổ nước vào vỏ chai nước Number 1 gắn nắp chai *(có ống hút nhựa và coóng thủy tinh đã mua trước đó)* thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, thấy con dao lam để trên bồn rửa mặt trong nhà vệ sinh nên H lấy dao lam cắt gói ma túy ra và đổ vào coóng một nửa, nửa còn lại H dùng quẹt ga hàn kín lại sau đó để trên nền nhà gần vị trí chân bàn rồi đi ra ngoài. Khi H trong nhà vệ sinh thì D gọi điện thoại cho Phạm Văn N, biết N đang đi cùng T nên Dương rủ N và T xuống Nam Đ nhậu, N và T đồng ý. Khi N và T đi tới ngã tư xã Nam Đ thì N gọi điện thoại cho D để hỏi địa điểm nhậu thì D nói đang ở phòng 109 nhà nghỉ N nên N và T vào phòng 109 nhà nghỉ N.

Sau khi lắp xong bộ dụng cụ sử dụng ma túy, H mang ra ngoài ngồi dưới nền nhà dùng quẹt ga đốt ma túy lên và sử dụng. H sử dụng xong thì nói D “Chơi đi” thì D lấy bộ dụng cụ ma túy và sử dụng. H và D sử dụng ma túy được khoảng 2 đến 3 lần thì N và T gõ cửa, H cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở dưới chân giường rồi ra mở cửa cho N và T vào phòng. Khi T và N vào phòng, H chỉ tay về phía chân giường và nói “*đồ ở dưới chân giường đó*”, T cúi xuống giường thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn ma túy bên trong nên cầm lên sử dụng rồi đưa cho N sử dụng. Khi N, T, D và H cùng nhau sử dụng ma túy được khoảng 03 lần thì H để bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên bàn. Khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô bắt quả tang thu giữ tang vật của vụ án.

* Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) gói nhựa trong suốt được hàn kín các cạnh, kích thước (2 x 1,8)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng được niêm phong trong bì thư ký hiệu “MT”.

- 01 (một) bộ dụng cụ dụng ma túy tự chế gồm 01 (một) chai nhựa có dán nhãn màu vàng, in chữ “Number 1” bên trên có gắn có nắp nhựa màu vàng bị đục thủng 02 (hai) lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu cam và một lỗ gắn đoạn ống thủy tinh trong suốt uốn cong một đầu có dạng hình cầu, bên trong ống thủy tinh còn bám dính một lượng tinh thể màu trắng đục được niêm phong trong hộp giấy.

- 01 (một) lưỡi dao lam kích thước (4,3 x 2,2)cm.

- 01 (một) quẹt ga (bật lửa) bị tháo rời bộ phận đánh lửa, màu vàng, trên đầu ống dẫn ga của bật lửa có gắn một đoạn lò xo quần giấy bạc gắn với đoạn ống kim loại ngắn.

- 01 (một) quẹt ga (bật lửa) bên ngoài có in chữ “Hoa Việt”.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh, số IMEI 1: 862310056317910, số IMEI 2: 862310056317902, màn hình có nhiều vết nứt của Nguyễn Minh H.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đồng, loại Galaxy A04e, Số IMEI 1: 356379856868987/01, số IMEI 2: 357985906868980/01, bị nứt vỡ màn hình của Nguyễn Văn D.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, model 1280, màu xám, số IMEI 354310044674948 của Phạm Văn N

- 01 (một) xe máy hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen, số khung: RLCS5C630CY710557, số máy: 5C63710613, BKS 48C1-018.31.

* Tại bản giám định số: 388/KL-KTHS ngày 23/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nhựa hàn kín các cạnh, kích thước (2,0x1,8)cm được niêm phong trong bì thư ký hiệu “MT” gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 0,1520 gam (mẫu hoàn lại Cơ quan trung cầu có khối lượng 0,1364 gam).

- Chất rắn màu trắng đục bám dính trong đoạn ống thủy tinh trong suốt, một đầu ống thủy tinh có dạng hình cầu được niêm phong trong hộp giấy gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu là 0,0053 gam (đã sử dụng hết phục vụ công tác giám định).

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKS-KrN, ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng số 62/CT-VKS-

KrN, ngày 29/11/2024. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 01 (Một) năm đến 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung bị cáo Nguyễn Minh H phải chấp hành từ 08 (Tám) năm đến 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46 và điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 603/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 30/8/2024, số 636/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 17/9/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô:

+ Trả lại cho Nguyễn Văn D 01: (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đồng, loại Galaxy A04e, số IMEI 1: 356379856868987/01, số IMEI 2: 357985906868980/01, bị nứt vỡ màn hình; Trả lại cho Phạm Văn N 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, model 1280, màu xám, số IMEI: 354310044674948 theo biên bản trả lại tài sản ngày 30/8/2024.

+ Đối với 01 (một) xe máy hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen, số khung: RLCS5C630CY710557, số máy: 5C63710613, quá trình điều tra xác minh xe là của Hà Văn T (Sinh năm 1963, địa chỉ: thôn 4, xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk) là chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã trả lại cho ông T theo biên bản trả lại tài sản ngày 17/9/2024 là đúng quy định.

+ Trả lại cho Nguyễn Minh H 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh, số IMEI 1: 862310056317910, số IMEI 2: 862310056317902, màn hình có nhiều vết nứt do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định; 02 (hai) quẹt ga; 01 (một) lưỡi dao lam; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 (một) chai nhựa dán nhãn màu vàng, in chữ “Number 1” vàng, trên nắp nhựa được đục 02 (hai) lỗ, trong đó một lỗ gắn ống hút nhựa màu cam và một lỗ gắn đoạn ống thủy tinh trong suốt, uốn cong, một đầu ống thủy tinh có dạng hình cầu được niêm phong trong hộp giấy thu giữ trong quá trình bắt quả tang với Nguyễn Minh H.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Đêm ngày 19/8/2024, Nguyễn Minh H thuê phòng số 109 nhà nghỉ N địa chỉ tại Thôn N, xã N, huyện K và chuẩn bị ma túy loại Methamphetamine, bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho Nguyễn Văn D, Phạm Văn N, Trịnh Duy T sử dụng ma túy cùng H. Đến 21 giờ 10 phút cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô bắt quả tang và thu giữ số ma túy có tổng khối lượng 0,1573 gam Methamphetamine mục đích H cất để về sau sử dụng.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...

b) Đối với 02 người trở lên;”

... ”

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Bị cáo biết rằng ma túy là chất kích thích, gây nghiện, việc lạm dụng dẫn đến hủy hoại sức khỏe, tinh thần, thoái hóa nhân cách, suy giảm khả năng lao động của người sử dụng, là mối đe dọa lớn đến đời sống văn hóa tinh thần, trật tự xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm khác, việc tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Việc sử dụng chất ma túy phải tuân theo những quy định của nhà nước và thuộc sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước. Hành vi bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Minh H không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Minh H vào ngày 19/8/2024 chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô tiếp tục xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

[7]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trịnh Duy T, Phạm Văn N, Nguyễn Văn D, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã chuyển cho Công an huyện Krông Nô ra xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

[8]. Đối với Nguyễn Văn D cho bị cáo H mượn xe máy đi mua ma túy và cùng bị cáo H thuê nhà nghỉ để sử dụng ma túy, khi bị cáo H mượn xe đi mua ma túy không trao đổi cho D biết, bị cáo H và D vào nhà nghỉ N mục đích trú mưa và để nhậu, D và bị cáo H không trao đổi, bàn bạc với nhau về việc sử dụng ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Văn D là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Đối với Nguyễn Đình Bảo L người quản lý nhà nghỉ N cho bị cáo H thuê phòng, sau đó bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội nhưng L không biết việc bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội trong nhà nghỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[10]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46 và điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 603/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 30/8/2024, số 636/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 17/9/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô:

+ Trả lại cho Nguyễn Văn D 01: (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đồng, loại Galaxy A04e, số IMEI 1: 356379856868987/01, số IMEI 2: 357985906868980/01, bị nứt vỡ màn hình; Trả lại cho Phạm Văn N 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, model 1280, màu xám, số IMEI: 354310044674948 theo biên bản trả lại tài sản ngày 30/8/2024.

+ Đối với 01 (một) xe máy hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen, số khung: RLCS5C630CY710557, số máy: 5C63710613, quá trình điều tra xác minh xe là của Hà Văn T (Sinh năm 1963, địa chỉ: thôn 4, xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk) là chủ sở

hữu hợp pháp, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã trả lại cho ông T theo biên bản trả lại tài sản ngày 17/9/2024 là đúng quy định.

+ Trả lại cho Nguyễn Minh H 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh, số IMEI 1: 862310056317910, số IMEI 2: 862310056317902, màn hình có nhiều vết nứt do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định; 02 (hai) quẹt ga; 01 (một) lưỡi dao lam; 01 (một) bộ dụng cụ dụng ma túy gồm 01 (một) chai nhựa dán nhãn màu vàng, in chữ “Number 1” vàng, trên nắp nhựa được đục 02 (hai) lỗ, trong đó một lỗ gắn ống hút nhựa màu cam và một lỗ gắn đoạn ống thủy tinh trong suốt, uốn cong, một đầu ống thủy tinh có dạng hình cầu được niêm phong trong hộp giấy thu giữ trong quá trình bắt quả tang với Nguyễn Minh H.

[11]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung bị cáo Nguyễn Minh H phải chấp hành 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46 và điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 603/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 30/8/2024, số 636/QĐ-ĐCSHS-K TMT ngày 17/9/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô:

+ Trả lại cho Nguyễn Văn D 01: (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đồng, loại Galaxy A04e, số IMEI 1: 356379856868987/01, số IMEI 2: 357985906868980/01, bị nứt vỡ màn hình; Trả lại cho Phạm Văn N 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, model 1280, màu xám, số IMEI: 354310044674948 theo biên bản trả lại tài sản ngày 30/8/2024.

+ Đối với 01 (một) xe máy hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen, số khung: RLCS5C630CY710557, số máy: 5C63710613, quá trình điều tra xác minh xe là của

Hà Văn T (Sinh năm 1963, địa chỉ: thôn 4, xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk) là chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã trả lại cho ông T theo biên bản trả lại tài sản ngày 17/9/2024 là đúng quy định.

+ Trả lại cho Nguyễn Minh H 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh, số IMEI 1: 862310056317910, số IMEI 2: 862310056317902, màn hình có nhiều vết nứt do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định; 02 (hai) quẹt ga; 01 (một) lưỡi dao lam; 01 (một) bộ dụng cụ dụng ma túy gồm 01 (một) chai nhựa dán nhãn màu vàng, in chữ “Number 1” vàng, trên nắp nhựa được đục 02 (hai) lỗ, trong đó một lỗ gắn ống hút nhựa màu cam và một lỗ gắn đoạn ống thủy tinh trong suốt, uốn cong, một đầu ống thủy tinh có dạng hình cầu được niêm phong trong hộp giấy thu giữ trong quá trình bắt quả tang với Nguyễn Minh H.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Krông Nô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô ngày 02/12/2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THA.HS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THA.DS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Nhi

